

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2024 – 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Yên Chính

2. Địa chỉ trụ sở

Địa chỉ: Thôn Minh Sơn, xã Yên Chính, huyện Ý Yên, Nam Định.

Điện thoại: 0972432662

Địa chỉ Email: tieuhocyenchinh@gmail.com;

Trang thông tin điện tử: <https://thychinh.namdinh.edu.vn/>

<https://thychinh.edu.vn/vi/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục

Trường thuộc loại hình công lập.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

a) Sứ mệnh:

Xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục cao, phù hợp với yêu cầu đổi mới của giáo dục. Tạo dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, tích cực, có nền nếp, kỷ cương. Đào tạo thế hệ tương lai của đất nước trở thành những công dân ưu tú, năng động, khỏe về thể chất, mạnh về trí lực, có tinh thần trách nhiệm, giàu lòng nhân ái và có đủ bản lĩnh, tự tin vươn cao, hội nhập với thế giới.

b) Tầm nhìn:

Đến năm 2030 trường giữ vững trường đạt Chuẩn Quốc gia Mức độ 2, có quy mô phát triển hiện đại, là điểm sáng về chất lượng giáo dục ở phía Bắc huyện Ý Yên. Trường có chất lượng giáo dục toàn diện, phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại và xu thế phát triển của địa phương.

c) Mục tiêu:

Đổi mới công tác lãnh đạo và quản lý nhà trường; ứng dụng tích cực công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý. Phát triển đội ngũ CB-GV-NV vững vàng về

chuyên môn, nghiệp vụ. Xây dựng tập thể đoàn kết, thống nhất, có khả năng tương tác, hỗ trợ cùng hướng đến mục tiêu chung; Giáo dục và rèn luyện học sinh trở thành những công dân tương lai: mạnh về thể chất, sáng về trí tuệ, giàu có về tâm hồn, có kỹ năng sống tốt, biết tự học, có tinh thần trách nhiệm và nỗ lực sáng tạo không ngừng.

5. Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Trường Tiểu học Yên Chính được thành lập năm 1954, là trường Cấp I Yên Chính.

- Năm 1976, trường cấp I được sáp nhập với trường cấp II.
- Từ năm học 1990 - 1991, trường cấp I được tách ra thành trường Tiểu học Yên Chính và vẫn được đặt ở 2 địa điểm (Minh Thắng và Đại Lộc)
- Trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 năm 2001.
- Khu trường hiện tại: khởi công xây dựng từ năm 2012; chính thức đưa vào sử dụng khu trường mới từ 05/9/2014.

Nhà trường đã tích cực tham mưu với Phòng GD&ĐT Ý Yên, cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương trong việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất. Ngôi trường đã từng bước đổi mới, khang trang, xanh - sạch - đẹp. Cơ sở vật chất và các trang thiết bị dạy học được trang bị theo hướng hiện đại.

Đến năm 2017, trường đã đạt trường Chuẩn Quốc gia mức độ 2. Cụ thể:

- Bằng công nhận: Trường tiểu học đạt chuẩn Xanh – sạch – đẹp – an toàn; Sở GD cấp ngày 10/8/2017.
- Thư viện: Đạt chuẩn Tiên tiến cấp tỉnh: GD SGD cấp ngày 10/8/2017.
- Bằng công nhận đạt Chuẩn QG mức độ II: CT tỉnh cấp: 18/7/2017.
- Kiểm định chất lượng: Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 3; ngày 24/01/2019 – Sở GD-ĐT.

Đến năm 2025, trường tiếp tục được công nhận đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và là cơ sở giáo dục đạt Kiểm định chất lượng cấp độ 3. Cụ thể là:

- Bằng công nhận: Trường tiểu học đạt chuẩn Xanh – sạch – đẹp – an toàn; Sở GD cấp ngày 02/6/2025.
- Bằng công nhận đạt Chuẩn QG mức độ II: Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo Nam Định, cấp: 02/6/2025.
- Kiểm định chất lượng: Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 3; ngày 02/6/2025 – Sở GD-ĐT.

Hiện nay tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường Tiểu học

Yên Chính luôn cố gắng phấn đấu, hoàn thiện, duy trì vững chắc kết quả đã đạt được của trường Chuẩn quốc gia.

6. Thông tin người đại diện để liên hệ

Họ và tên: Cù Thị Trinh Loan

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Yên Chính.

Số điện thoại: 0912061074

Địa chỉ gmail: tamphutrinhloan@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập trường:

Trường được thành lập năm 1954, được tách ra thành Trường tiểu học Yên Chính theo Quyết định số 09/QĐ/TC ngày 15/06/1990 của UBND huyện Ý Yên.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường:

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2023 - 2028 được thành lập theo Quyết định số 2147/QĐ - UBND ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ý Yên gồm 11 thành viên do đồng chí Cù Thị Trinh Loan, Hiệu trưởng là chủ tịch HĐ, đồng chí Ngô Thị Yến là thư ký; các đồng chí: Phó HT, Chủ tịch công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Tổ trưởng tổ 1,2,3, Tổ trưởng, Tổ phó tổ 4,5, Tổng phụ trách Đội TNTPHCM, đại diện lãnh đạo địa phương, cha mẹ học sinh là thành viên.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

* Hiệu trưởng:

Bà Cù Thị Trinh Loan, được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng trường Tiểu học Yên Chính theo Quyết định số 6138/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch UBND huyện Ý Yên.

* Phó Hiệu trưởng:

Ông Nguyễn Tiến Công Đ/c được bổ nhiệm là Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Yên Chính, xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo Quyết định số 8964/QĐ-UBND ngày 05/08/2013 của Chủ tịch UBND huyện Ý Yên

Bổ nhiệm lại phó hiệu trưởng trường Tiểu học Yên Chính, xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định từ ngày 10/08/2018 (theo Quyết định số 5949/QĐ-UBND ngày 05/08/2018 và Quyết định số 6145/QĐ-UBND ngày 09/08/2023 của Chủ tịch UBND huyện Ý Yên).

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

Quy chế tổ chức và hoạt động:

Trường Tiểu học Yên Chính là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Trường được ủy ban nhân dân huyện Ý Yên quản lý. Chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục của Phòng Giáo dục và Đào tạo Ý Yên.

Quy chế tổ chức và hoạt động của trường bao gồm: tổ chức và quản lý nhà trường; tổ chức hoạt động giáo dục; nhiệm vụ và quyền của giáo viên, nhân viên; nhiệm vụ và quyền của học sinh; tài sản và tài chính của nhà trường; quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Nhiệm vụ và quyền hạn của trường:

Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

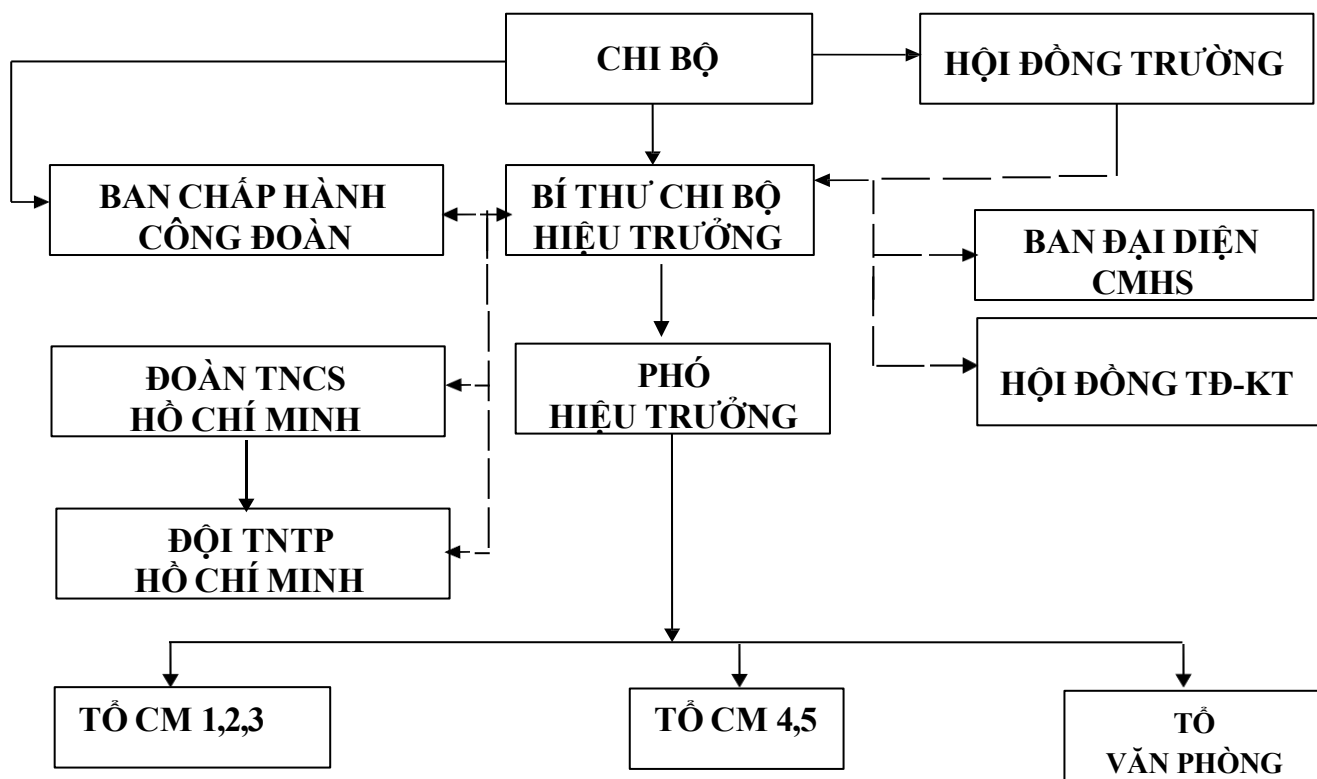
Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

d) Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC YÊN CHÍNH



Ghi chú:

Chỉ đạo: —————>

Tham mưu, phối hợp: — — —>

e) Thông tin của lãnh đạo nhà trường:

*Hiệu trưởng:

Họ và tên: Cù Thị Trinh Loan

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ: Trường Tiểu Yên Chính; Số điện thoại: 0912061074.

Email: tamphutrinhloan@gmail.com

*Phó Hiệu trưởng:

Họ và tên: Ông Nguyễn Tiến Công

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Địa chỉ: Trường Tiểu học Yên Chính; Số điện thoại: 0983961093.

Email: ntc005@gmail.com

** Nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường:*

+ Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

+ Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỉ luật, hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

+ Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tham gia quá trình tuyển dụng, chuyển chuyển, sắp xếp giáo viên; tổ chức các bước giới thiệu nhân sự đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phó hiệu trưởng.

+ Quản lý, tiếp nhận học sinh, cho phép học sinh chuyển trường; quyết định kỉ luật, khen thưởng học sinh; phê duyệt kết quả đánh giá học sinh, danh sách học sinh lên lớp, lưu ban; tổ chức kiểm tra công nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học.

+ Tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; sách giáo khoa, nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố. Thực hiện quản lý, sử dụng và lựa chọn các xuất bản phẩm tham khảo sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý. Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy đối với hiệu trưởng.

+ Quản lý hành chính; quản lý và tự chủ trong việc sử dụng các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định.

+ Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng xã hội.

+ Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định của Pháp luật.

8. Các văn bản khác của nhà trường

Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch về Chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Ban hành Quyết định số 19/QĐ-

THYC ngày 12/9/2024 về việc Ban hành Quy chế dân chủ năm học 2024-2025; Kế hoạch số 16/KH-THYC ngày 25/08/2024 - kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025; Quyết định số 21/QĐ-THYC ngày 12/9/2024 về việc ban hành Quy chế làm việc của Trường tiểu học Yên Chính năm học 2024-2025; Kế hoạch số 19/KH-THYC ngày 20/09/2024 về Kế hoạch kiểm tra nội bộ; Ban hành các quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; ...

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo.

STT	Vị trí việc làm	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			Trên đại học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Dưới trung cấp	Trình độ khác
I	Cán bộ quản lý	2		2				
1	Hiệu trưởng	1		1				
2	Phó Hiệu trưởng	1		1				
II	Giáo viên	24		17	7			
1	Tiểu học	17	1	10	6			
2	Mỹ thuật	2		1	1			
3	Âm nhạc	1		1				
4	Thể dục	1		1				
5	Tiếng anh	2		2				
6	Tin học	1		1				
III	Nhân viên	3		2				1
1	Kế toán	1		1				
2	Văn thư							
3	Y tế							
4	Thiết bị	1		1				
5	Thư viện							
6	BV-PV	1						1
Tổng số		29	1	20	7	0		1

b) Số lượng Cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp.

Stt	Chức vụ công tác	Tổng số GV ĐGXL	Xếp loại								Ghi chú
			Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt		
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	
1	Hiệu trưởng	01					1	100			
2	Phó Hiệu trưởng	01					1	100			
3	Giáo viên	24					22	91	2	9	
Tổng số		26	0	0							

c) Số lượng, tỷ lệ Cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành bồi dưỡng theo quy định

Stt	Đối tượng	Số lượng	Kết quả bồi dưỡng			
		03	Hoàn thành	Tỉ lệ	Không hoàn thành	Tỉ lệ
1	Cán bộ quản lý	02	02	100%	0	0%
2	Giáo viên	24	24	100%	0	0%
Tổng số		26	26	100%	0	0%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích trường

Trường có diện tích là 10.147 m² ; Diện tích bình quân 18,7m²/học sinh. Đạt trên mức yêu cầu tối thiểu thì thiếu so với quy định (ít nhất 6m²/học sinh).

2. Số lượng hạng mục cơ sở vật chất

Stt	Hạng mục	Số lượng	Diện Tích (m ²)	Bình quân/Đối sánh với yêu cầu tối thiểu
I.	Khối phòng hành chính quản trị			
1	Phòng hiệu trưởng	1	20	Có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành.
2	Phòng phó hiệu trưởng	1	20	Có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành.

3	Phòng Hội đồng	4	40	Có đầy đủ máy móc, thiết bị phục vụ việc hội họp.
4	Phòng thường trực - Bảo vệ	1	16	Đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi.
5	Khu vệ sinh dùng cho GV	2	18	Phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường. Số lượng thiết bị vệ sinh đảm bảo yêu cầu tối thiểu theo quy định.
6	Khu để xe của CB, GV, NV	1	80	Có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường.
II.	Khối phòng học tập			
1	Phòng học	30	1506	- Bình quân tối thiểu 0,97m ² /học sinh - Bảo đảm mỗi lớp có một phòng học riêng; được trang bị đầy đủ: Bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; tivi, hệ thống đèn và hệ thống quạt; hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.
2	Phòng học tin học	1	40	Có 19 máy tính, có kết nối internet.
3	Phòng học ngoại ngữ	2	80	Có đủ trang thiết bị dạy học tối thiểu.
4	Phòng giáo dục thể chất (đa năng)	0	0	
5	Phòng giáo dục Nghệ thuật	1	42	Có đủ trang thiết bị dạy học tối thiểu.
6	Phòng giáo dục âm nhạc	0	0	
III.	Khối phòng hỗ trợ học tập			
1	- Thư viện	1	105	-Bình quân 0,19 m ² /học sinh -Có tủ sách dùng chung; có các khu chức năng: kho sách, khu quản lý (nơi làm việc của nhân viên thư viện), khu đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh.

2	Phòng thiết bị giáo dục	1	35	Có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường.
3	Phòng tư vấn học đường	0		- Đảm bảo được bố trí ở tầng 1.
4	Phòng truyền thống và hoạt động Đội	1	20	- Đảm bảo trang bị đầy đủ các thiết bị.
IV.	Khối phụ trợ			
1	Phòng họp	1	40	Dùng chung với phòng Hội đồng.
2	Phòng y tế học đường	1	20	Có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh.
3	Nhà kho	1	20	Đảm bảo đủ để đựng các dụng cụ chung và học phẩm của trường.
4	Khu để xe của HS	1	300	Có mái che, đủ để xe cho HS.
5	Khu vệ sinh HS	2	40	Phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường; do diện tích cơ sở 1 chật nên số lượng thiết bị vệ sinh còn hạn chế so với quy định.
6	Cổng, hàng rào, khuôn viên trường	Có		Đảm bảo được ngăn cách với bên ngoài bằng tường xây bảo đảm vững chắc, an toàn. Cổng trường, kiên cố, vững chắc để gắn cổng và biển tên trường.
V	Khu sân chơi, thể dục thể thao			
1	Sân chơi	2	2000	- Bình quân 3,7m ² /học sinh. Đảm bảo để tổ chức các hoạt động chung của toàn trường, sân bằng phẳng, có cây xanh bóng mát, đảm bảo an toàn cho HS. Tuy nhiên, cây bóng mát chậm phát triển nên cuối buổi sáng, đầu giờ chiều, sân trường còn nắng.
2	Bãi tập	2	1500	
VI	Khối phục vụ sinh hoạt			
1	Nhà bếp	0	0	

VII	Hạ tầng kỹ thuật			
1	Hệ thống cấp nước sạch	Có		- Bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định; hệ thống thoát nước có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định.
2	Hệ thống cấp điện	Có		- Bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường.
3	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Có		- Bảo đảm theo các quy định hiện hành và hằng năm được Công an PCCC của huyện kiểm tra chứng nhận nhà trường đảm bảo các quy định về PCCC.
4	Hạ tầng công nghệ thông tin	Có		- Nhà trường đảm bảo 02 đường truyền Internet, mạng Wifi phục vụ các hoạt động.
5	Khu thu gom rác thải	Có		- Được bố trí độc lập, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; không ảnh hưởng đến môi trường.
VIII.	Các hạng mục công trình tại Mục I, II, III, IV, V, VI			Được xây dựng Kiên cố.

2. Thiết bị dạy học hiện có

- Nhà trường cơ bản có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo danh mục thiết bị đồ dùng của Bộ GD&ĐT để phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên, việc học tập của học sinh.

** Danh mục thiết bị dạy học hiện có:*

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Đơn vị tính	Đối sánh với yêu cầu tối thiểu
I	Thiết bị dùng chung			
	Máy tính xách tay	5	Bộ	Đảm bảo yêu cầu theo quy
	Máy vi tính bàn phục vụ công việc	04	Bộ	Đảm bảo yêu cầu theo quy định
	Máy vi tính bàn phục vụ dạy học	19	Bộ	Thiếu so với quy định
	Máy chiếu	1	Bộ	Đảm bảo yêu cầu theo quy định

	Ti vi	19	Bộ	Đáp ứng yêu cầu phục vụ cho 15 lớp học và các phòng chức năng.
	Máy in	4	Bộ	Đảm bảo yêu cầu phục vụ cho công việc
	Loa đài	2	Bộ	Đảm bảo yêu cầu theo quy định
	Máy photo	0	Bộ	
	Máy scan	2	Bộ	
	Tủ/giá đựng thiết bị	01	Bộ	1 bộ/trường
	Đàn Organ, Guitar	1	Bộ	Đảm bảo yêu cầu theo quy định
	Điện thoại bàn	0	Bộ	
	Cân	01	Bộ	1 bộ/trường
II	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1			
	Bộ thiết bị dạy môn Toán	07	Bộ	1 bộ/lớp
	Bộ thiết bị dạy môn Tiếng việt	07	Bộ	1 bộ/lớp
	Bộ tranh GDQPAN	02	Bộ	
	Đĩa hình GDQPAN	02	Cái	
	Thiết bị dạy môn GDTC (Đồng hồ bấm giây, bóng đá, đệm nhảy, dây nhảy, cột và lưới đá cầu, bóng chuyền hơi,	63	Bộ	Còn thiếu so với quy định.
	Bộ thẻ các gương mặt cảm xúc cơ bản dạy môn Tự nhiên	48	Bộ	6 HS/bộ
	Thiết bị dạy học môn Mỹ thuật (Bảng vẽ cá nhân, giá vẽ, bục đặt mẫu, ...)	20	Bộ	1 bộ/trường
III	Thiết bị dạy học lớp 2			
	Bộ thiết bị dạy môn Toán	03	Bộ	1 bộ/lớp
	Bộ thiết bị dạy môn Tiếng Việt	03	Bộ	1 bộ/lớp
	Tranh, ảnh môn GDTC	15	Bộ	1 bộ/lớp
	Thiết bị dạy môn GDTC (Bàn cờ, quân cờ, đích dăm, dây kéo co, cờ lệnh, biển lệnh	20	Bộ	4HS/bộ
	Tranh ảnh đạo đức lớp 2	03	Bộ	1 bộ/lớp

	Băng đĩa đạo đức lớp 2	03	Cái	1 bộ/lớp
	Thiết bị dạy môn TN&XH (dụng cụ lao động sân trường, vệ sinh lớp học, chăm sóc hoa, cây trồng thông)	15	Bộ	6 HS/bộ
IV	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3, 4, 5			
1	Tranh đạo đức lớp 3, 4, 5	9	Cái	1 bộ/lớp
2	Bộ dụng cụ âm nhạc (Song loan, trống, Kèn Melodion, Chuông, Thanh phách, ...)	120	Cái	1 bộ/lớp
3	Bộ lắp ghép kỹ thuật lớp 4	25		1 bộ/lớp
4	Bộ lắp ghép kỹ thuật lớp 5	25		1 bộ/lớp
5	Bảng vẽ cá nhân	35		1 bộ/trường
6	Giá vẽ (3 chân hoặc chữ A)	35		1 bộ/trường
7	Bảng vẽ học nhóm	35		1 bộ/trường
8	Bục đặt mẫu	35		1 bộ/trường
9	Các hình khối cơ bản	35		1 bộ/trường

d) Danh mục sách giáo khoa và Xuất bản phẩm tham khảo

a) Danh mục sách giáo khoa: (đã công khai hàng năm vào đầu năm học)

Các môn: Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Tin học, Công nghệ, Hoạt động trải nghiệm, GDTC: Bộ sách Cánh Diều.

Môn: Mĩ Thuật: Chân trời sáng tạo (Bản 1)

Môn Âm nhạc: Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống

Môn Tiếng Anh 1: English Discover -Nhà xuất bản Đại học Sư phạm

Môn Tiếng Anh 2: English Discover -Nhà xuất bản Đại học Sư phạm

Môn Tiếng Anh 3: Global Success - NXBGD Việt Nam

Môn Tiếng Anh 4: Global Success - NXBGD Việt Nam

Môn Tiếng Anh 5: Global Success - NXBGD Việt Nam

b) Danh mục Xuất bản phẩm tham khảo:

Căn cứ Căn cứ Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Căn cứ vào văn bản hướng dẫn của các cấp, Trường tiểu học Yên Chính đã tiến hành lựa chọn xuất bản phẩm tham khảo sử dụng trong nhà trường theo đúng quy trình hướng dẫn.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá và kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường

1.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục:

Để công tác tự đánh giá và Đánh giá ngoài được thực hiện theo đúng tinh thần hướng dẫn của các văn bản. Hội đồng tự đánh giá Trường Tiểu học Yên Chính đã tiến hành rà soát, tự đánh giá đúng quy trình theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT. Kết quả tự đánh giá cụ thể như sau:

1.1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 3

1.1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2	x		
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5	x		

Kết quả: Không đạt Mức 4

1.1.3. Tổng hợp Kết quả tự đánh giá:

- Số lượng các tiêu chí đạt : 27/27 Tỉ lệ: 100%
- Số lượng các tiêu chí không đạt: 0/0 Tỉ lệ: 0%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 27/27 Tỉ lệ : 100%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 27/27 Tỉ lệ : 100%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 19/19 Tỉ lệ : 100%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 4: 2/5 Tỉ lệ : 40%

Với kết quả tự đánh giá đạt 27/27 tiêu chí tỉ lệ 100% (trong đó số lượng tiêu chí đạt mức 1: 27/27 đạt tỉ lệ 100%; số lượng tiêu chí đạt mức 2: 27/27 đạt tỉ lệ 100%; số lượng tiêu chí đạt mức 3: 19/19 tỉ lệ 100%).

Kết luận: Trường đạt cấp độ 3

Trường Tiểu học Yên Chính được Sở giáo dục và đào tạo Nam Định đánh giá ngoài đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và công nhận trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ II vào 02/6/2025.

b) Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá:

Thực hiện quy trình đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục, nhà trường đã triển khai và tiến hành công tác tự đánh giá để tự xem xét về hiện trạng và hiệu quả các hoạt động giáo dục. Chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí trong các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành.

Sau kết quả tự đánh giá, nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng như sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung cải tiến	Người thực hiện
1	Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	Chi bộ tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo, điều hành các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động, hằng năm xây dựng chương trình hành động cụ thể nhằm thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường. Năm học 2025-2026 Chi bộ quán triệt, động viên các đồng chí đoàn viên để hoạt động của Đoàn thanh niên hiệu quả hơn.	Chi bộ
2	Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường tăng cường công tác chỉ đạo đổi mới sinh hoạt tổ Chuyên môn; phân công biên chế phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; chú trọng bồi dưỡng năng lực GV cốt cán.	Tổ trưởng CM
3	Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	Tăng cường công tác tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính; tiếp tục đề xuất, tham mưu các cấp quản lý giáo dục và phát huy các nguồn xã hội hoá đầu tư xây dựng CSVC nhà trường để đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại.	Bộ phận Chuyên môn, BGH
4	Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	Tiếp tục chỉ đạo bộ phận chuyên môn, tổ trưởng tăng cường bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ cho những GV lớn tuổi.	Bộ phận Chuyên môn, tổ trưởng CM

5	Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho GV để đáp ứng CTGDPT 2018 và yêu cầu đổi mới hiện nay.	Bộ phận CM
6	Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng	Tiếp tục tích cực bồi dưỡng và tham gia các lớp bồi dưỡng do các cấp tổ chức. Tiếp tục trau dồi kiến thức, tăng cường tự học nâng cao trình độ công nghệ số để tổ chức, điều hành tốt các hoạt động của nhà trường.	Cán bộ quản lý
7	Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	Xây dựng kế hoạch, lộ trình cử GV tham gia các lớp học nâng cao trình độ đào tạo, tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ GV thực hiện tốt CTGDPT 2018.	Giáo viên nâng chuẩn đào tạo
8	Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập	Xin kinh phí của xã và công tác XHH lát gạch sân trường những khu vực còn thiếu.	BGH, hội CMHS
9	Tiêu chí 3.2: Phòng học	Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phòng học bộ môn. Theo dõi, bảo quản tốt, sửa chữa kịp thời các loại tài sản nếu có bị hư hao. Giáo dục học sinh tự giác giữ gìn tài sản công, thực hiện tốt quy định về vệ sinh trường học.	Hiệu trưởng
10	Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị	Đến năm 2025-2026, tiếp tục làm tờ trình gửi các cấp lãnh đạo có kế hoạch nâng cấp CSVC đáp ứng nhu cầu hoạt động giáo dục của nhà trường.	Hiệu trưởng
11	Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	Tiếp tục khai thác, sử dụng có hiệu quả khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước. Mua sắm thêm trang thiết bị trong nhà vệ sinh.	

12	Tiêu chí 3.5: Thiết bị	Sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học hiện có, tăng cường sưu tầm và sử dụng các dữ liệu đồ dùng dạy học trên mạng để áp dụng vào bài dạy, tự làm đồ dùng chất lượng phục vụ công tác dạy và học.	Giáo viên
13	Tiêu chí 3.6: Thư viện	Thư viện tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh phong trào đọc sách, phối hợp cùng các đoàn thể nhà trường mở rộng tổ chức các hoạt động đa dạng hấp dẫn để khuyến khích học sinh có nhu cầu và yêu thích khi đến với thư viện.	Thư viện
14	Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	Tiếp tục triển khai có hiệu quả CTGDPT 2018 cấp tiểu học theo đúng lộ trình và đảm bảo quy định về chuyên môn của Phòng GD&ĐT Nha Trang. Luôn phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường nhằm thực hiện mục tiêu kế hoạch đạt hiệu quả cao hơn.	Bộ phận CM, tổ CM
15	Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.	Tiếp tục thực hiện nghiêm túc kế hoạch xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường. Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu của nhà trường, và kế hoạch phụ đạo học sinh CHT. Thực hiện chương trình kế hoạch và các chuyên đề đổi mới, chuyên đề về CT GDPT 2018, thực hiện tốt các hoạt động giáo dục.	Tổ CM, CBQL, GV
16	Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	Nhà trường sẽ chỉ đạo cho bộ phận Đoàn, Đội, chuyên môn, GVCN xây dựng kế hoạch cụ thể, cùng phối hợp với Ban đại diện CMHS lớp, trường để tổ chức HĐNK thường xuyên có chất lượng ở cả hai điểm trường với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và lôi cuốn những năm học tiếp theo. Xây dựng kế hoạch HĐNK, HĐNGLL phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.	Đoàn, Đội, chuyên môn, GVCN, BDD CMHS
17	Tiêu chí 5. 5: Kết quả giáo dục	Nhà trường chỉ đạo cho GVCN phối kết hợp với GV bộ môn, CMHS tích cực bồi dưỡng, giúp đỡ những HS chưa HTCTLH để đạt hiệu quả đúng theo kế hoạch của nhà trường nhằm hạn chế tối đa tỷ lệ học sinh chưa HTCTLH. Chú trọng công tác bồi dưỡng HS năng khiếu và phụ đạo HSCHT nhằm đưa hiệu quả giáo dục của nhà trường ngày cao nâng cao.	GV, CMHS

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục

a) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục qua các mốc thời gian:

- Trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 năm 2001.

- Bằng công nhận: Trường tiểu học đạt chuẩn Xanh – sạch – đẹp – an toàn;
Sở GD cấp ngày 10/8/2017.

- Thư viện: Đạt chuẩn Tiên tiến cấp tỉnh: GD SGD cấp ngày 10/8/2017.
- Bảng công nhận đạt Chuẩn QG mức độ II: CT tỉnh cấp: 18/7/2017.
- Kiểm định chất lượng: Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 3; ngày 24/01/2019 – Sở GD-ĐT.

Đến năm 2025, trường tiếp tục được công nhận đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và là cơ sở giáo dục đạt Kiểm định chất lượng cấp độ 3. Cụ thể là:

- Bảng công nhận: Trường tiểu học đạt chuẩn Xanh – sạch – đẹp – an toàn; Sở GD cấp ngày 02/6/2025.
- Bảng công nhận đạt Chuẩn QG mức độ II: Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo Nam Định, cấp: 02/6/2025.
- Kiểm định chất lượng: Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 3; ngày 02/6/2025 – Sở GD-ĐT.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tuyển sinh

- Kết quả tuyển sinh lớp 1: huy động trẻ 6 tuổi ra lớp: $110/110 = 100\%$

Thống kê trường, lớp, học sinh

Stt	Nội dung	Năm học 2022-2023					
		Tổng số HS	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Số lớp	15	3	3	3	3	3
2	Tổng số HS	541	110	105	96	123	107
3	Số HS nữ	270	53	56	47	60	54
4	Số HS bình quân/lớp	30,06	36,6	35	32	41	35,7
5	Số HS học 2 buổi/ngày	541	110	105	96	123	107
6	Dân tộc thiểu số	1	0	0	1	0	0
7	HS khuyết tật	12	1	2	1	4	4

- Số học sinh chuyển đến trong năm học 2024-2025: 9 HS
- Số học sinh chuyển đi trong năm học 2024-2025: 5 HS

2. Thống kê kết quả đánh giá học sinh

Hoàn thành chương trình lớp học: 423/434 HS (97,5%)

Rèn luyện trong hè: 11/434 HS (2,5%)

Hoàn thành chương trình tiểu học: 107/107 HS (đạt 100%)

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định của pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
I	Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước		
1	Tổng thu (năm 2025)	7.655.174.000	
2	Tổng chi (tính đến 31/03/2025)	1.701.000.000	Báo cáo chi tiết theo năm tài chính
	- Chi thường xuyên	1.701.000.000	
	- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ		
	- Chi hỗ trợ người học		
	- Chi khác		
II	Nguồn vận động tài trợ		
	Tổng thu	194.350.000	
	Tổng chi	194.350.000	
III	Nguồn thu từ PHHS		
1	Tiền nước uống		
	Tổng thu	48.630.000	
	Tổng chi	48.630.000	
2	Tiền xe đạp		
	Tổng thu	21.160.000	
	Tổng chi	21.160.000	
3	Tiền vệ sinh		
	Tổng thu	87.606.000	
	Tổng chi	87.606.000	

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học (năm học 2024-2025):

	Định mức 1 tháng	Số học sinh	Số tháng	Tổng tiền	Ghi chú
Chi phí học tập, hỗ trợ học sinh khuyết tật		11	9	31.100.000	
Tổng cộng				31.100.000	

2. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù

Tính đến thời điểm ngày 31/05/2025 (không có)

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao

Thực hiện đổi mới Công tác quản lý, quản trị trường học; Quản lý tốt công tác dạy thêm và học thêm; thực hiện nghiêm túc Thông tư 29, không tổ chức dạy thêm học thêm. 100% giáo viên ký cam kết không tổ chức dạy thêm và học thêm.

Hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, kế hoạch đề ra trong năm học; Tham gia tích cực các phong trào thi đua do các cấp phát động.

Tập trung bồi dưỡng công tác chuyển đổi số và thực hiện tốt công tác dạy học đúng kế hoạch giáo dục; Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5.

Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giáo dục; Sử dụng hệ thống điều hành văn bản tỉnh Nam Định trong quản lý văn bản đi và đến. Sử dụng hệ sinh thái Microsoft 365 trong quản lý hành chính nhà trường. Tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học và trong công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Sử dụng hiệu quả phần mềm Cơ sở dữ liệu, phần mềm SMAS, học bạ điện tử, phần mềm kế toán, phần mềm thư viện, phần mềm thiết bị ...

Hiện nay, 100% CB-GV đã chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học. 100% cán bộ quản lý sử dụng thành thạo công nghệ thông tin đáp ứng được yêu cầu công việc của mình.

Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi. Tổ chức kiểm tra và đánh giá học sinh theo đúng quy định.

Hoàn thành công tác bồi dưỡng thường xuyên đúng kế hoạch. Kết quả: 100% CB- GV Hoàn thành các nội dung bồi dưỡng.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Công tác giáo dục học sinh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục năm học cụ thể, khoa học, luôn coi trọng việc đánh giá kết quả rèn luyện của HS theo từng học kỳ, từng năm. Lấy kết quả học tập của HS để gắn với đánh giá xếp loại GV. Chính vì vậy mà chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì và từng bước được nâng cao. Tỷ lệ HS HTCTLH đạt trên 98%, nhiều HS đạt giải trong các hoạt động giao lưu do các cấp tổ chức. HS hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

Nhà trường có chương trình, kế hoạch tổ chức các HĐTN, GDNGLL phù hợp với tình hình thực tế của trường. Các hoạt động được tổ chức với nhiều hình thức, nội dung đa dạng, phong phú, có hiệu quả mang ý nghĩa giáo dục cao, tạo cơ hội cho HS tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh. Chú trọng phong trào phát triển văn hóa đọc trong nhà trường. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm cho HS thiết thực, ý nghĩa.

Thực hiện tốt công tác phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; công tác phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, phòng chống đuối nước trong học sinh.

3. Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội.

Việc thực hiện Quy chế dân chủ tại đơn vị được thực hiện tốt. Đoàn kết nội bộ tốt. Không có trường hợp nào gây mất đoàn kết, khiếu nại khiếu kiện xảy ra. Nhà trường liên tục đạt Chuẩn cơ quan văn hóa hàng năm.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể

Chi bộ luôn nêu cao vai trò lãnh đạo toàn diện. Tổ chức học tập đầy đủ Nghị quyết, chỉ thị của các cấp ủy Đảng. 100% cán bộ Đảng viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ; Chi bộ thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên. Đến nay, Chi bộ nhà trường đã có 16 Đảng viên. Đạt Chi bộ Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ năm 2024. 3 cá nhân được tặng giấy khen Đảng viên Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024.

Công đoàn là cơ quan chăm lo chu đáo đời sống vật chất, tinh thần của công đoàn viên, giữ vững khối đoàn kết nhất trí trong cơ quan. Công đoàn được LĐLĐ huyện Ý Yên tặng giấy khen Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2023-2024.

Chi đoàn luôn xung kích trong mọi nhiệm vụ chính trị của nhà trường, tích cực tham gia các hoạt động của địa phương.

Liên đội đã tổ chức tốt mọi hoạt động giáo dục, tham gia các phong trào đạt hiệu quả cao. Nhiều năm liền Liên đội được tỉnh Đoàn, trung ương Đoàn khen tặng.

5. Kết quả phong trào thi đua

a) Tập thể nhà Trường

Lao động tiên tiến: 26 người = 92,8%

Chiến sĩ thi đua cơ sở: 4 người = 14,2%

Đề nghị Bằng khen của Trung ương đoàn: 1 người = 3,6%

Tập thể: Tập thể lao động xuất sắc.

Chi bộ: Đạt Chi bộ hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.

Đề nghị Công đoàn: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.

Đề nghị Liên đội: đề nghị giấy khen của tỉnh Đoàn.

b) Giáo viên

Thi GV dạy giỏi cấp huyện: 2/2 GV dự thi Đạt.

d) Kết quả tham gia các cuộc thi và giao lưu

+ Thi viết chữ đẹp: 12 giải cấp huyện.

+ Thi IOE: 04 giải cấp tỉnh; 04 giải cấp huyện.
+ Giao lưu Toán, Tiếng Việt: 12 giải cấp huyện.
+ Thi TDDT: 1 giải cấp Tỉnh; 03 giải cấp huyện.
+ Thi vẽ tranh mơ ước: đạt 01 giải Nhất; 01 giải Nhì; 03 giải Ba; 01 giải Khuyến khích.

+ Cuộc thi sáng tạo đảm bảo trật tự ATGT và phòng ngừa lao động trẻ em trái pháp luật năm 2025: đạt 01 giải Nhất; 01 giải Nhì; 03 giải Ba.

Trên đây là báo cáo thường niên năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Yên Chính.

Nơi nhận:

- Website Trường THYC;
- Lưu: VT, hồ sơ công khai.

HIỆU TRƯỞNG



Cù Thị Trinh Loan